

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2021/HS-ST
Ngày: 29-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Quý

Bà Phan Thị Bé

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 207/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn X; Sinh ngày 25 tháng 10 năm 1986, tại T; Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã P, thị xã H, tỉnh T; Đăng ký tạm trú (Chỗ ở): 224/6/32 F K, Phường B, quận T, Thành phố H; Nghề nghiệp: xây dựng; Trình độ học vấn: Tốt nghiệp đại học; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1945 và bà Trần Thị M, sinh năm 1948; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 và có 01 con sinh 05/6/2019; Tiền án, Tiền sự: Không; Đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ 21/9/2020, đến ngày 21/12/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

2. Lý Thanh L; Sinh ngày 26 tháng 3 năm 1986, tại S; Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh S; Đăng ký tạm trú (Chỗ ở): 122 Đường 154, Tổ 5, Khu phố 3, phường P, thành phố C; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Xiết T, sinh năm 1963 và bà Thạch Thị P, sinh năm 1961; Bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Diễm H, sinh năm 1987 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010 nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự: Không; Đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ 21/9/2020 đến ngày 21/12/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Lê Văn X: Luật sư Lê Thị Ngọc Hân, luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lê Bùi, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Cao C, sinh năm 1979.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: 156/11 V, Khu phố 1, phường B, thành phố T. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn T ; Sinh năm 1987

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã Q, huyện D, tỉnh M.

Chỗ ở: Nhà trọ Hẻm 22, Đường 295, phường T, thành phố H, Thành phố M.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quán Karaoke Pharaon tại số 388 đường M, khu phố F, phường M, Thành phố H, do ông Nguyễn Cao C làm chủ. Ông C đã thuê Lê Văn X sửa chữa mái nhà các phòng Karaoke phía sau của quán bằng cách hàn các thanh xà gỗ lên trên mái nhà, sau đó sẽ lợp thêm một lớp tôn cách âm, cách nhiệt cho các phòng. Sau khi nhận sửa chữa cho ông C, X đã không tiến hành làm bản vẽ thiết kế thi công, phương án thi công, phương án phòng cháy chữa cháy mà X giao cho 02 công nhân là Lý Thanh L, Nguyễn Văn T tiến hành công việc sửa chữa.

Khoảng 07 giờ ngày 07/4/2020, tại quán Karaoke Pharaon, X giao cho L một máy hàn điện dùng que 26 để L sử dụng máy hàn, trực tiếp hàn các thanh xà gỗ lên mái nhà, còn T làm nhiệm vụ đưa các thanh xà gỗ lên mái nhà, sau đó cố định các thanh xà gỗ để L tiến hành các thao tác hàn. Cả X và L đều biết rõ, L không có chứng chỉ về hàn điện cũng như am hiểu về công tác hàn điện và phòng cháy chữa cháy khi hàn điện, nên trong khi hàn các thanh xà gỗ, L đã không thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy cho phía bên dưới khi hàn trên cao, nên trong quá trình hàn đã làm hình thành các hạt kim loại hàn nóng chảy mang nhiệt độ cao liên tục bắn ra văng ra xung quanh nung nóng tấm tôn, tạo thành vùng bề mặt tôn có nhiệt độ cao gây cháy lớp cách nhiệt ép sát dưới mái tôn và từ đây đám cháy phát triển đi các hướng gây cháy mà L không biết. Khoảng 11 giờ cùng ngày, trong khi L nghỉ trưa thì L vẫn để máy hàn vẫn cắm vào ổ điện cùng những vật dụng liên quan đến việc hàn nguyên tại vị trí thi công. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì xảy ra cháy lớn và được quần chúng xung quanh phát hiện báo lực lượng chức năng đến dập tắt đám cháy.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Văn X, Lý Thanh L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết luận giám định số 2222/C09B ngày 11/5/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Vùng cháy đầu tiên là phía sau bên trái khu vực karaoke của cơ sở kinh doanh Karaoke Pharaon, địa chỉ: số 388 đường M, khu phố F, phường M, Thành phố H; Nguyên nhân cháy là do sơ xuất bất cẩn trong lúc hàn kim loại trên mái tôn phía sau bên trái khu vực karaoke 9(Theo hướng nhìn từ trước ra phía sau) đã làm hình thành các hạt kim loại hàn nóng chảy mang nhiệt độ cao liên tục bắn văng ra xung quanh nung nóng tấm tôn, tạo thành vùng bề mặt tôn có nhiệt độ rất cao gây cháy lớp cách nhiệt ép sát dưới mái tôn và từ đây đám cháy phát triển đi các hướng gây cháy lớn.” (BL: 44).

Kết luận định giá tài sản số 86-2020/KL-ĐGTS ngày 17/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 9, kết luận: giá trị còn lại của các tài sản bị thiệt hại do cháy gây ra là 757.800.000 đồng (BL: 74-75).

Về dân dân sự: các bên đã tự thỏa thuận và ông Nguyễn Cao C có Đơn xin bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn X và Lý Thanh L.

Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 23/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Lê Văn X và Lý Thanh L về Tội “Vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 313 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị xử phạt các bị cáo Lê Văn X và Lý Thanh L, mỗi bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo;

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, khai báo thành khẩn, ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt vì đang là lao động chính của gia đình;

- Luật sư Lê Thị Ngọc Hân trình bày lời bào chữa cho bị cáo Lê Văn X: Bị cáo X là người vượt khó, xuất thân trong gia đình lao động nghèo, đã cố gắng học tập và lao động, trong vụ án này bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, sau khi phát hiện có cháy đã tích cực cùng người dân và lực lượng chức năng chữa cháy làm hạn chế thiệt hại, bị cáo và bị cáo L đã bồi thường tiền mặt 100 triệu đồng và đã sửa chữa lại T bộ quán karaoke cho ông Nguyễn Cao C và được ông C làm đơn bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, bản thân các bị cáo chưa có tiền án tiền sự và là lao động chính của gia đình, đang phải nuôi con nhỏ. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất và cho hưởng án treo như đề nghị của Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan C sát điều tra Công an Quận 9, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ) trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Lê Văn X và Lý Thanh L tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với nội dung: Lời khai của những người biết sự việc; Biên bản Khám nghiệm hiện trường (BL: 46-47-48-49) và Bản ảnh hiện trường (BL: Từ 173 đến 182) L ngày 08/4/2020; Sơ đồ Hiện trường vụ cháy tại quán Karaoke Pharaon L ngày 08/4/2020; Kết luận giám định số 2222/C09B ngày 11/5/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an; Kết luận định giá tài sản số 86-2020/KL-ĐGTS ngày 17/6/2020 của Hội đồng định giá tài

sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 9 cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ ngày 07/4/2020, trong lúc thực hiện việc sửa chữa mái tôn cho quán Karaoke Pharaon tại số 388 đường M, khu phố F, phường M, Thành phố H theo yêu cầu của ông Nguyễn Cao C. Bị cáo Lê Văn X đã không làm bản vẽ thiết kế thi công, phương án thi công, phương án phòng cháy chữa cháy mà chỉ giao cho bị cáo Lý Thanh L (là người không có chứng chỉ về hàn điện, không am hiểu về công tác hàn điện) 01 máy hàn điện và que hàn điện 26 để Lý Thanh L trực tiếp hàn các thanh xà gồ. Hành vi của Lê Văn X đã vi phạm quy định tại Điều 9 – 1.10 TCVN 5308 – 91 tiêu chuẩn Việt Nam quy phạm kỹ thuật an T trong xây dựng, Lý Thanh L đã vi phạm Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 03:2011/BLĐTBXH ngày 29/7/2011 của Bộ Lao động thương binh và xã hội về an T lao động đối với máy hàn điện và công việc hàn điện do Bộ khoa học và Công nghệ ban hành, dẫn đến “làm hình thành các hạt kim loại hàn nóng chảy mang nhiệt độ cao liên tục bắn văng ra xung quanh nung nóng tấm tôn, tạo thành vùng bề mặt tôn có nhiệt độ rất cao gây cháy lớp cách nhiệt ép sát dưới mái tôn và từ đây đám cháy phát triển đi các hướng gây cháy lớn”, gây thiệt hại về tài sản do cháy gây ra là 757.800.000 đồng. Là Lê Văn X, Lý Thanh L đã phạm Tội “Vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 313 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo Lê Văn X, Lý Thanh L đều là những người làm nghề xây dựng nhiều năm nên đã có kinh nghiệm trong việc đề phòng tai nạn lao động và phòng cháy chữa cháy có thể xảy ra nhưng do chủ quan cho rằng việc sửa chữa mái tôn cho quán Karaoke Pharaon là công trình nhỏ, công việc đơn giản nên các bị cáo đã không chấp hành các quy định về phòng cháy chữa cháy và đã vô ý để xảy ra đám cháy. Trong vụ án này: Bị cáo Lê Văn X là người nhận thầu công trình sửa chữa mái tôn của quán Karaoke Pharaon nhưng đã không làm bản vẽ thiết kế thi công, phương án thi công, phương án phòng cháy chữa cháy và không trực tiếp chỉ đạo bị cáo Lý Thanh L áp dụng các biện pháp phòng cháy hiệu quả khi hàn điện các thanh xà gồ trên mái tôn có phân cách nhiệt cách âm ở dưới mái tôn; bị cáo Lý Thanh L là người làm thuê và làm việc theo chỉ đạo của Lê Văn X, trong khi hàn trên mái tôn thì chỉ mang theo xô đựng nước để làm nguội phần đang hàn là không hiệu quả khi hàn điện đã làm “hình thành các hạt kim loại hàn nóng chảy mang nhiệt độ cao liên tục bắn ra mái tôn gây cháy lớp cách nhiệt ép sát dưới mái tôn” và là người trực tiếp gây ra vụ cháy, L cũng không phát hiện kịp thời phân cách nhiệt cách âm ở dưới mái tôn bị cháy khi bắt đầu nên để đám cháy phát triển đi các hướng gây cháy lớn. Hành vi của Lê Văn X, Lý Thanh L về việc vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy vô ý để xảy ra đám cháy gây thiệt hại về tài sản có giá trị 757.800.000 đồng là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an T công cộng, tài sản của công dân và ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của người dân xung quanh. Tuy nhiên cũng xét, các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu trong trường hợp phạm tội với lỗi vô ý và bị hại cũng có phần lỗi khi đã không kiểm tra năng lực thi công và giấy phép hành nghề của các bị cáo mà “chỉ giao khoán theo tuần và xong công trình sẽ tổng kết tiền để chi trả sau” (BL: 118), sau khi phát hiện đám cháy thì Lê Văn X đã tích cực tham gia chữa cháy nhằm làm giảm bớt tác hại của tội phạm, vụ cháy chỉ gây thiệt hại về tài sản trong

phạm vi quán Karaoke Pharaon và không cháy lan ra xung quanh, không gây thiệt hại về sức khỏe con người, trong quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đã khai báo thành khẩn ăn năn hối lỗi và tích cực bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại đã có đơn bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Do đó, khi quyết định hình phạt, căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 313 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt phải áp dụng, các điểm b và điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định việc quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với cả 02 bị cáo, có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của mỗi bị cáo.

[4] Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về án treo và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/6/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo. Nhận thấy: Các bị cáo Lê Văn X, Lý Thanh L đều bị xử không quá 03 năm tù, có nhân thân tốt, có nhiều hơn 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Mặt khác, cũng xét các bị cáo đều là lao động chính của gia đình, phạm tội trong trường hợp rất nghiêm trọng do vô ý, đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và được người bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự (Là căn cứ để xem xét có thể miễn trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, nghĩ không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong thời gian chấp hành bản án là các bị cáo đã tự cải tạo thành công dân tốt về sau và không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an T xã hội.

[5] Xét đề nghị của Vị Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức và lời bào chữa của luật sư Lê Thị Ngọc Hân là phù hợp với các tình tiết của vụ án, nhận xét của Hội đồng xét xử và quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Đối với Nguyễn Cao C là người cũng có lỗi trong vụ án lẽ ra cũng phải bị xem xét trách nhiệm hình sự, tuy nhiên cũng xét: Tài sản bị thiệt hại chính là tài sản của Nguyễn Cao C và vụ cháy không ảnh hưởng, gây thiệt hại đến nhưng nhà xung quanh. Nên cơ quan tố tụng tại Quận 9 không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Cao C là có căn cứ, Tòa án không cần xem xét thêm.

[7] Đối với Nguyễn Văn T là lao động giúp việc theo chỉ đạo và yêu cầu của Lê Văn X, Lý Thanh L trong việc chuyển các thanh xà gồ bằng sắt từ dưới đất lên mái tôn cho Lý Thanh L trực tiếp hàn. Quá trình L thao tác hàn các thanh xà gồ, T không tham gia hàn, nên không có lỗi. Do đó, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T là có cơ sở, Tòa án không xem xét thêm.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Nguyễn Cao C đã có Đơn xin bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đề ngày 02/7/2020 cho Lê Văn X, Lý Thanh L (BL: 77);

- Đến ngày 18/12/2020, ông Nguyễn Cao C và Lê Văn X có L Biên bản thỏa thuận có nội dung: Lê Văn X đã tự nguyện bồi thường cho Nguyễn Cao C số tiền 100.000.000 đồng; Số thiệt hại còn lại là 657.000.000 đồng đã được Lê Văn X mua vật liệu, trả tiền nhân công để xây dựng lại cơ sở kinh doanh cho Nguyễn Cao C; Tổng thiệt hại trong vụ cháy là 757.800.000 đồng đã được Lê Văn X bồi thường, khắc phục cho Nguyễn Cao C. Biên bản thỏa thuận này có xác nhận của Công an phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức.

- Bị hại đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Do đó, nghĩ chuyển việc giải quyết bồi thường dân sự cho bị hại qua phiên tòa dân sự khác giải quyết khi có yêu cầu của bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 313 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Lê Văn X và Lý Thanh L phạm tội “Vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy”

2.1 Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 313, các điểm b và điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/6/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt: Lê Văn X 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao Lê Văn X về cho Ủy ban nhân dân Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

2.2 Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 313, các điểm b và điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/6/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt: Lý Thanh L 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao Lý Thanh L về cho Ủy ban nhân dân phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

2.3 Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc được thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án hình sự năm

2019.

3. Chuyển việc giải quyết bồi thường dân sự cho bị hại qua phiên tòa dân sự khác giải quyết khi có yêu cầu của bị hại.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo Lê Văn X và Lý Thanh L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án. Trường hợp người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Đã giải thích án treo

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tùng